TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 683/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2019
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Long
Bà Nguyễn Thị Nở

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2539/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc Quế A, sinh năm 1982. (vắng mặt)
Địa chỉ: 82/15/1 đường H, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Lê Thanh H, sinh năm 1980. (vắng mặt)
Địa chỉ: 13593 Berlin, Germany.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Quế A trình bày:

Bà Nguyễn Ngọc Quế A và ông Lê Thanh H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 20/7/2005.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, một thời gian sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, trong sinh hoạt hàng ngày thường xuyên cải vã nhau. Từ năm 2013, ông H xuất cảnh cùng 02 (Hai) con chung sang nước Cộng hòa Liên bang Đức (Germany) làm việc, bà Quế A vẫn sinh sống tại Thành phố Hồ Chí

Minh. Ở nước ngoài, ông H ít liên lạc qua lại với bà Quế A, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không đem lại hạnh phúc, bà Quế A yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 02 (Hai) con chung tên Lê Nguyễn Vương K, sinh ngày 01/01/2006 và Lê Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 10/11/2008. Hiện nay 02 (Hai) con chung đang được ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Quế A đồng ý giao 02 (Hai) con chung là Lê Nguyễn Vương K và Lê Nguyễn Gia Kh cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà Quế A không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bà Nguyễn Ngọc Quế A có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn ông Lê Thanh H:

Trong văn bản đơn đồng ý ly hôn ngày 29/4/2019 đã được Hợp pháp hóa lãnh sự ngày 29/4/2019, ông H trình bày thừa nhận quan hệ hôn nhân, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung như bà Quế A trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Ông H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Quế A.

Về con chung: Ông H đồng ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (Hai) con chung tên Lê Nguyễn Vương K, sinh ngày 01/01/2006 và Lê Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 10/11/2008, không yêu cầu bà Quế A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do không thể tham gia phiên tòa xét xử vụ án hôn nhân gia đình theo đơn khởi kiện của bà Quế A tại Việt Nam, ông H yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Quế A yêu cầu ly hôn với ông Lê Thanh H, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn theo yêu cầu của một bên" theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Lê Thanh H đang cư trú tại nước Cộng hòa Liên bang Đức (Germany) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35, 37, 38, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Quế A và bị đơn ông Lê Thanh H tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Nguyễn Ngọc Quế A có yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 20/6/2019, ông Lê Thanh H có yêu cầu xét xử vắng mặt đã được Hợp pháp hóa lãnh sự ngày 29/4/2019. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Quế A đối với bị đơn ông Lê Thanh H, xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 20/7/2005 của Ủy ban nhân dân Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Ngọc Quế A và ông Lê Thanh H, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc Quế A và ông Lê Thanh H là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Ngọc Quế A yêu cầu được ly hôn ông Lê Thanh H với lý do mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau. Từ năm 2013, ông H xuất cảnh cùng 02 (Hai) con chung sang nước Cộng hòa Liên bang Đức (Germany) làm việc, bà Quế A vẫn sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ở nước ngoài, ông H ít liên lạc qua lại với bà Quế A, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Đối với ông H cũng thừa nhận trình bày của bà Quế A là đúng và đồng ý ly hôn bà Quế A. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa bà Quế A và ông H không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc Quế A ly hôn ông Lê Thanh H theo quy định tại Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 02 (Hai) con chung tên Lê Nguyễn Vương K, sinh ngày 01/01/2006 và Lê Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 10/11/2008.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Ngọc Quế A và ông Lê Thanh H về người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Giao 02 (Hai) con chung tên Lê Nguyễn Vương K và Lê Nguyễn Gia Kh cho ông Lê Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Thanh H không yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Quế A cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên cho đến khi có yêu cầu của ông Lê Thanh H.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 2 Điều 38, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 và Khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6 Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Quế A đối với ông Lê Thanh H:

- Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Quế A ly hôn ông Lê Thanh H.

- Con chung: Có 02 (Hai) con chung tên Lê Nguyễn Vương K, sinh ngày 01/01/2006 và Lê Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 10/11/2008.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Ngọc Quế A và ông Lê Thanh H về người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Giao 02 (Hai) con chung tên Lê Nguyễn Vương K và Lê Nguyễn Gia Kh cho ông Lê Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc giao nhận 02 (Hai) con chung tên Lê Nguyễn Vương K và Lê Nguyễn Gia Kh do hai bên đương sự tự thi hành hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Thanh H không yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Quế A cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên cho đến khi có yêu cầu của ông Lê Thanh H.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Quế A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015129 ngày 28/3/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bà Nguyễn Ngọc Quế A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Thanh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Phường M, quận B, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Trịnh Minh Đức